

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HƯNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19/5/2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

\* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thành.

\* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đoàn Ngọc Sử.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

\* *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*

**Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.**

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

\* ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(nay Thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình)

\* ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

HKTT: Thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(nay Thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình)

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Anh T có mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Tại đơn khởi kiện ngày 18/12/2019; Bản tự khai ngày 31/12/2019; Biên bản hòa giải ngày 13/12/2019 và tại phiên tòa anh Nguyễn Hữu T nguyên đơn trình bày:**

\* ***Về quan hệ hôn nhân:*** Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H ngày 25/6/2014 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không

tìm được tiếng nói chung, chị H đã nhiều lần bỏ đi, anh và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo để vợ chồng trở về chung sống hạnh phúc nhưng chị H vẫn không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn ảnh hưởng đến việc học hành của các con. Anh và chị H đã ly thân được 3 năm. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn chị H.

\* **Về con chung:** Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Hữu D, sinh ngày 17/9/2012 và Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 02/6/2014. Ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi con Nguyễn Hữu D và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, con Nguyễn Thị Yên N để chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

\* **Về tài sản và nợ:** Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

**2. Tại Bản tự khai ngày 13/12/2019; Biên bản hòa giải ngày 13/12/2019 chị Nguyễn Thị H bị đơn trình bày:**

\* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị xác nhận lời khai của anh T về điều kiện hoàn cảnh kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T nhiều lần đánh chị dẫn đến gia đình không được hạnh phúc. Chị và anh T sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay anh T xin ly hôn, chị đồng ý.

\* **Về con chung:** Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Hữu D, sinh ngày 17/9/2012 và Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 02/6/2014. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi 02 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

\* **Về tài sản và nợ:** Chị và anh T có 01 xe Sirius, chị yêu cầu anh T sử dụng xe máy thì phải thanh toán cho chị số tiền là 10.000.000đồng, các tài liệu liên quan chị sẽ cung cấp cụ thể tại buổi làm việc sau.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:**

- Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa nghiêm chỉnh.

- Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho anh T được ly hôn với chị H; Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Hữu D, sinh ngày 17/9/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 02/6/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản và nợ: Chấp nhận việc anh T không yêu cầu giải quyết, bác yêu cầu của chị H về yêu cầu giải quyết tài sản chung; Anh T, chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại bản tự khai, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình hiện đang sinh sống tại thôn C, xã T, huyện Đ, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa thứ nhất ngày 05/5/20120 chị Nguyễn Thị H vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa ngày 19/5/2020, chị Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt chị Hoài.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Hữu T kết hôn với chị Nguyễn Thị H ngày 25/6/2014 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và luôn xảy ra cãi vã trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015, nay anh T xin ly hôn, chị H đồng ý.

**[2.1]** Tại biên bản xác minh ngày 14/4/2020, UBND xã M và cơ sở thôn T, xã M cung cấp:

Anh Nguyễn Hữu T kết hôn với chị Nguyễn Thị H ngày 25/6/2014 tại UBND xã M (cũ). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã T sinh sống. Nay anh T xin ly hôn chị H đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Hữu D, sinh ngày 17/9/2012 và Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 02/6/2014. Ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**[2.2]** Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh T, chị H suy nghĩ trở về đoàn tụ gia đình cùng nhau làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con chung. Tòa án gửi nhiều giấy triệu tập cho chị H đến Tòa án để vợ chồng có cơ hội gặp gỡ trao đổi nhưng chị H đều vắng mặt không lý do. Quá trình giải quyết anh T, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Anh T xin ly hôn chị H đồng ý, vì vậy HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa anh T, chị H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh T xử cho anh T được ly hôn chị H là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa.

**[3] Về con chung:** Anh T và chị H có 02 con chung là Nguyễn Hữu D, sinh

ngày 17/9/2012 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 02/6/2014. Ly hôn anh T có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Hữu D, chị H có nguyện vọng xin nuôi cả 02 con. Xét nguyện vọng của anh T, chị H là chính đáng, quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Hữu D có nguyện vọng ở với chị H, tuy nhiên Tòa án đã yêu cầu chị H cung cấp các chứng cứ chứng minh về điều kiện thu nhập cũng như chỗ ở để đảm bảo việc nuôi hai con không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các cháu. Anh T tha thiết xin được nuôi cháu Nguyễn Hữu D và chứng minh có đủ điều kiện để đảm bảo quyền lợi cho con. Vì vậy việc giao cả hai con cho chị H là không phù hợp nên HĐXX thấy rằng cần giao con chung Nguyễn Hữu D, sinh ngày 17/9/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 02/6/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp đảm bảo quyền lợi cho các cháu theo quy định của Luật hôn nhân gia đình và Luật trẻ em, các bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

**[4] Về tài sản:** Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản cần được chấp nhận, đối với chị H yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung là 01 xe Sirius, chị H yêu cầu anh T sử dụng xe máy thì phải thanh toán cho chị H số tiền là 10.000.000đồng. Tại buổi hòa giải ngày 13/02/2020 chị H trình bày sẽ cung cấp các tài liệu liên quan, Tòa án đã yêu cầu chị H nhiều lần và đã ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ nhưng chị H vẫn không thực hiện. Vì vậy HĐXX thấy rằng không có cơ sở để xem xét, giải quyết yêu cầu của chị Hoài.

**[5] Về nợ:** Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[6] Về án phí:** Anh Nguyễn Hữu T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**[7] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 267 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Nguyễn Hữu T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

**2. Về con chung:** Xử giao con chung Nguyễn Hữu D, sinh ngày 17/9/2012 cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 02/6/2014 chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Việc thay đổi người nuôi con và

yêu cầu cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

### **3. Về tài sản:**

- Chấp nhận việc anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.
- Không xem xét, giải quyết yêu cầu của chị H về việc giải quyết tài sản chung.

### **4. Về án phí:**

- Anh Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008279 ngày 31/12/2019 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:*** Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN  
ĐÃ KÝ**

**HOÀNG VĂN THÀNH**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**HOÀNG VĂN THÀNH**